BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Số: 17 /2021/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2021*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 1 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại;

LuatVietnam

Căn cứ Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại một số Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại; Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị

định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

LuatVietnam

Căn cứ Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Thực hiện Quyết định số 49/QĐ-CTN ngày 6 tháng 3 năm 1998 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc Việt Nam tham gia Công ước Quốc tế về Hệ thống hài hoà mô tả và mã hoá hàng hoá;

Thực hiện Nghị định thư quy định việc thực hiện Danh mục thuế quan hài hoà ASEAN;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 1 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 1 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:

1. Khoản 2 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Điều 6. Phân loại, áp dụng mức thuế đối với một số trường hợp đặc biệt.**

2. Trường hợp có sự khác biệt về mô tả hàng hóa tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và mô tả hàng hóa theo Danh mục HS, Danh mục AHTN thì áp dụng trực tiếp mô tả hàng hóa theo Danh mục HS, Danh mục

AHTN để phân loại và hướng dẫn phân loại theo nguyên tắc áp dụng quy định của Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên."

2. Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Điều 9. Hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại**

Cơ quan hải quan nơi có yêu cầu phân tích hàng hóa có trách nhiệm lập và gửi hồ sơ yêu cầu phân tích; hồ sơ gồm:

1. Phiếu yêu cầu phân tích hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu kiêm Biên bản lấy mẫu hàng hóa (theo mẫu số 05/PYCPT/2021 ban hành kèm Thông tư này). Mỗi mặt hàng lập 01 Phiếu yêu cầu phân tích hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu kiêm Biên bản lấy mẫu hàng hóa.

2. Phiếu ghi số, ngày văn bản, chứng từ thuộc hồ sơ hải quan liên quan đến mẫu hàng hóa.

3. Mẫu hàng hóa yêu cầu phân tích.

4. Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa. Trường hợp không có tài liệu kỹ thuật thì cơ quan hải quan nơi gửi hồ sơ phải nêu rõ lý do hàng hóa không có tài liệu kỹ thuật tại mục 12 mẫu số 05/PYCPT/2021 về phiếu yêu cầu phân tích hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu kiêm biên bản lấy mẫu ban hành kèm theo Thông tư này."

LuatVietnam

3. Khoản 1 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Điều 10. Mẫu hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phân tích để phân loại**

1. Lấy mẫu hàng hóa.

a) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải lấy mẫu để phân tích theo quy định tại Khoản 14 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018. Việc lấy mẫu thực hiện theo Phiếu yêu cầu phân tích hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu kiêm Biên bản lấy mẫu hàng hóa (theo mẫu số 05/PYCPT/2021 ban hành kèm Thông tư này). Mẫu được lấy từ chính lô hàng cần phân tích và mang tính đại diện; phải đủ về số lượng, khối lượng để phục vụ cho việc trưng cầu giám định hoặc giải quyết khiếu nại. Khi lấy mẫu phải có đại diện của người khai hải quan. Mẫu phải được các bên ký xác nhận và niêm phong riêng biệt từng mẫu. Khi bàn giao mẫu phải có biên bản bàn giao và ký xác nhận của các bên.

Trường hợp lấy mẫu nhưng vắng mặt người khai hải quan, cơ quan hải quan lấy mẫu với sự chứng kiến của cơ quan nhà nước tại khu vực cửa khẩu, đại diện doanh nghiệp vận tải, doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho bãi và phải có ký xác nhận của các bên chứng kiến.

b) Số lượng mẫu: 02 mẫu.

Trường hợp người khai hải quan chỉ nhập khẩu 01 mẫu thì không thực hiện lấy mẫu.

c) Giao nhận mẫu: Cơ quan hải quan nơi có yêu cầu phân tích trực tiếp gửi mẫu hoặc gửi mẫu qua đường bưu điện.

Mẫu chỉ có giá trị pháp lý khi còn nguyên niêm phong."

4. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 11. Thông báo kết quả phân loại, Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

1. Trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc, trường hợp thời gian phân tích phụ thuộc thời gian do yêu cầu quy trình kỹ thuật phân tích hoặc mẫu hàng hóa phức tạp thì không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ và mẫu phân tích, Cục trưởng Cục Kiểm định hải quan ban hành Thông báo kết quả phân loại hàng hóa (theo mẫu số 08/TBKQPL/2021 ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Trường hợp mẫu hàng hóa có kết quả phân tích đáp ứng nhóm tiêu chí a và c hoặc nhóm tiêu chí b và c dưới đây, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định hải quan ban hành Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa (theo mẫu số 10/TBKQPTPL/2021 ban hành kèm theo Thông tư này), thời hạn ban hành thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa không quá 05 ngày làm việc, trường hợp thời gian phân tích phụ thuộc thời gian do yêu cầu quy trình kỹ thuật phân tích hoặc mẫu hàng hóa phức tạp thì không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ và mẫu phân tích:

LuatVietnam

a) Tên hàng: Tên hàng kết luận trong Thông báo kết quả phân tích theo các tiêu chí của Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam giống với kết luận tại mục "Tên gọi theo cấu tạo, công dụng" tại Thông báo kết quả phân loại của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan hoặc Cục trưởng Cục Kiểm định hải quan đã ban hành.

b) Bản chất hàng hóa: Chủng loại, thành phần, công dụng của hàng hóa tại Thông báo kết quả phân tích giống chủng loại, thành phần, công dụng của hàng hóa tại Thông báo kết quả phân loại của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan hoặc Cục trưởng Cục Kiểm định hải quan đã ban hành.

c) Mã số hàng hóa: Là mã số đã nêu tại Thông báo kết quả phân loại của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan hoặc Cục trưởng Cục Kiểm định hải quan đã ban hành.

3. Trường hợp cơ quan hải quan gửi mẫu trưng cầu giám định tại các tổ chức giám định thì trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, trường hợp mẫu hàng hóa phức tạp cần có thêm thời gian thì không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giám định hàng hóa, Cục trưởng Cục Kiểm định Hải quan ban hành Thông báo kết quả phân loại hàng hóa (theo mẫu số 08/TBKQPL/2021 ban hành kèm theo Thông tư này).

Đối với mẫu hàng hóa có kết quả giám định thuộc phạm vi quy định tại khoản 2 Điều này thì thời hạn ban hành Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giám định hàng hóa.

4. Thông báo kết quả phân loại hoặc Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa là cơ sở để xác định mức thuế, thực hiện chính sách quản lý hàng hóa; được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của cơ quan hải quan và công khai trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Hải quan.

5. Trường hợp người khai hải quan không đồng ý với Thông báo kết quả phân loại hàng hóa hoặc Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa thì thực hiện khiếu nại theo Luật Khiếu nại hoặc trưng cầu giám định theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ."

LuatVietnam

5. Khoản 4 Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Điều 13. Phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm**

4. Cục trưởng Cục Kiểm định hải quan ban hành Thông báo kết quả kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm (theo mẫu số 09/TBKQKT-CL-ATTP/2021 ban hành kèm Thông tư này) trong thời hạn quy định của pháp luật về kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm."

6. Khoản 3, Khoản 4, điểm b Khoản 5 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Điều 14. Nguồn thông tin xây dựng Cơ sở dữ liệu về Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**

3. Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép, theo điều kiện, Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành theo quy định tại Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ;

4. Văn bản hướng dẫn về phân loại hàng hóa của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan;

5. Nguồn thông tin khác từ:

b) Thông báo kết quả phân loại của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Thông báo kết quả phân loại của Cục trưởng Cục Kiểm định hải quan và Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định hải quan."

7. Sửa đổi, bổ sung một số mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 như sau:

a) Sửa đổi mẫu số 05/PYCPT/2015 thành mẫu số 05/ PYCPT/2021 ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Sửa đổi mẫu số 08/TBKQPL/2015 thành mẫu số 08/TBKQPL/2021 ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Sửa đổi mẫu số 09/TBKQKT-CL-ATTP/2015 thành mẫu số 09/TBKQKT-CL-ATTP/2021 ban hành kèm theo Thông tư này.

LuatVietnam

d) Bổ sung mẫu số 10/TBKQPTPL/2021 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 4 năm 2021.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ; các Phó TTCP;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án Nhân dân Tối cao;
- Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Website Tổng cục Hải quan;
- Lưu VT; TCHQ (68).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Vũ Thị Mai

Mẫu số 05/PYCPT/2021

CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CQ HẢI QUAN YÊU CẦU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:	....., *ngày ... tháng ... năm .....*

PHIẾU YÊU CẦU PHÂN TÍCH HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU KIÊM BIÊN BẢN LẤY MẪU

Kính gửi:.....

1. Tên hàng theo khai báo:.....
2. Mã số hàng hóa theo khai báo: .....
3. Số tờ khai hải quan: ..... ngày ..... tháng ..... năm .....
4. Số giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) (nếu có)..... ngày..... tháng .... năm .....
5. Đơn vị XK, NK.....
6. Ngày lấy mẫu: .....Địa điểm lấy mẫu: .....
7. Người lấy mẫu:
- Công chức hải quan 1:.....
- Công chức hải quan 2: .....
- Đại diện người khai hải quan: .....
8. Đặc điểm và quy cách đóng gói mẫu:.....
9. Số lượng mẫu/Chi tiết mẫu (kích thước, đặc điểm):.....
10. Hình thức kiểm tra thực tế hàng hóa (miễn kiểm tra hoặc kiểm tra tỷ lệ hoặc kiểm tra toàn bộ) .....
11. Mẫu đã được niêm phong hải quan số:.....
12. Hồ sơ kèm theo:

(1) Hợp đồng thương mại (bản chụp): Có □ Không □

(2) Tài liệu kỹ thuật, catalogue của nhà sản xuất về hàng hóa: Có □ Không □
(trường hợp không cung cấp tài liệu kỹ thuật thì nêu rõ lý do)

(3) Chứng thư giám định (bản chụp, nếu có): Có □ Không □

(4) Giấy tờ khác có liên quan (nếu có, ghi rõ loại giấy tờ):

.....

13. Nội dung yêu cầu phân tích: *(ghi rõ các tiêu chí cần phân tích, ví dụ: thành phần, bản chất)*.....
14. Người khai hải quan yêu cầu lấy lại mẫu: Có □ Không □

Tên người được ủy quyền nhận lại mẫu:.....

(15) ĐẠI DIỆN NGƯỜI KHAI HẢI QUAN *(Ký, ghi rõ họ, tên)*	**CÔNG CHỨC HẢI QUAN** *(Ký, ghi rõ họ, tên, và đóng dấu)*	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu)*

Ghi chú:

- Lập thành hai bản (1 bản lưu cùng hồ sơ lưu của Hải quan; 1 bản gửi trong hồ sơ phân tích).

- (15) Trường hợp vắng mặt đại diện người khai hải quan khi lấy mẫu thì phải có chữ ký của người chứng kiến là: doanh nghiệp hoặc cơ quan nhà nước tại khu vực cửa khẩu, đại diện doanh nghiệp vận tải, doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho bãi trong trường hợp doanh nghiệp vắng mặt;

LuatVietnam

Mẫu số 08/TBKQPL/2021

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-KĐHQ

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; Thông tư số ……/2021/TT-BTC ngày …./…../2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính; Thông tư số .../……/TT-BTC ngày ... của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

LuatVietnam

Trên cơ sở kết quả phân tích của .... *(tên cơ quan phân tích hải quan)* tại thông báo số... ngày... và đề nghị của ……, Cục trưởng Cục Kiểm định hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

1. Tên hàng theo khai báo: ……..
2. Đơn vị xuất khẩu/nhập khẩu: ……
Địa chỉ: ……
MST: ……
3. Số, ngày tờ khai hải quan …… tại Chi cục Hải quan …… (Cục Hải quan……)
4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa:
5. Kết quả phân loại:
Tên gọi theo cấu tạo, công dụng:
thuộc nhóm..., phân nhóm..., mã số …… tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam./.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo Tổng cục phụ trách (để báo cáo);
- Các Cục HQ tỉnh,TP (để thực hiện);
- Cục Thuế XNK;
- Chi cục HQ: *(nơi gửi mẫu phân tích);*
- ... *(đơn vị XK/NK);*
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, … (đơn vị XL)-(CV *xử lý hồ sơ*) (3b).

CỤC TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ, tên, và đóng dấu)

Mẫu số 09/TBKQKT-CL-ATTP/2021

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB- KĐHQ

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
Về kết quả kiểm tra chất lượng/kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; Thông tư số ……/2021/TT-BTC ngày …./…../2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số …của Bộ (tên Bộ quản lý chuyên ngành) chỉ định cho cơ quan Hải quan....

Trên cơ sở kết quả phân tích của .....(tên cơ quan phân tích) và đề nghị của Lãnh đạo ..... (tên cơ quan phân tích), Cục trưởng Cục Kiểm định hải quan thông báo kết quả kiểm tra chất lượng/kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa như sau:

LuatVietnam

1. Tên hàng theo khai báo: .....
2. Đơn vị nhập khẩu: .....
3. Số, ngày tờ khai hải quan .....
4. Kết quả kiểm tra:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp thử	Hàm lượng cho phép
….					

5. Kết luận:

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo Tổng cục phụ trách (để báo cáo);
- Chi cục HQ: *(nơi gửi mẫu phân tích);*
- ... *(đơn vị XK/NK);*
- Các đơn vị Kiểm định (để p/h);
- Lưu: VT, ….

CỤC TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ, tên, và đóng dấu)

Mẫu số 10/TBKQPTPL/2021

CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN
CHI CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB- KĐ...

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; Thông tư số ...../2021/TT-BTC ngày ..../...../2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính; Thông tư số .../...../TT-BTC ngày ... của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

LuatVietnam

Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định hải quan... thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu khai báo:
2. Tờ khai hải quan:
3. Đơn vị XK, NK /Tổ chức, cá nhân:
4. Đơn vị yêu cầu phân tích:
5. Phiếu yêu cầu phân tích kiêm biên bản lấy mẫu:
6. Phiếu tiếp nhận mẫu:
7. Chuyên viên thực hiện phân tích:
8. Kết quả phân tích:
9. Mã số phân loại theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:
- Cục Kiểm định Hải quan (để báo cáo);
- Các Cục HQ tỉnh, thành phố;
- Cục Thuế xuất nhập khẩu;
- Chi cục HQ: *(nơi gửi mẫu phân tích);*
- ... *(đơn vị XK/NK);*
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, ... (đơn vị XL).

CHI CỤC TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ, tên, và đóng dấu)

Ghi chú: *thông báo kết quả này có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích*

** Trên cơ sở kết quả giám định số ... của đơn vị giám định (nếu mẫu được gửi đi giám định)*